TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 21-8-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Tiến Mãn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Thuấn
Bà Nguyễn Thị Tuyết

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Bùi Thị Hồng Nhung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2018/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2018/QĐXXST - HNGĐ, ngày 31 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1973.

Địa chỉ: Đội 15, xã C, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Lê Duy T - Sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Vắng mặt chị H và anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Lê Duy T vào ngày 19 tháng 3 năm 2002, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận được khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách, quan điểm sống của vợ chồng trái ngược nhau hơn nữa do anh T không tu trí làm ăn, không quan tâm đến vợ con dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi chửi nhau. Chị và anh T sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Con chung: Chị và anh T có một con chung là cháu D - Sinh ngày 08/10/2004. Sau ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân, chị và anh T không có gì, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án cho anh T và tiến hành báo gọi nhiều lần nhưng anh T không có mặt theo giấy triệu tập. Tòa án đã làm việc với ông K là bố đẻ của anh T được biết: Anh Lê Duy T và chị Nguyễn Thị H lấy nhau có đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn, vợ chồng anh T chị H chung sống được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân cụ thể như thế nào thì ông không rõ; anh T và chị H sống ly thân từ lâu và không quan tâm gì đến nhau. Anh T biết việc chị H làm đơn ly hôn nhưng vì công việc bận nên không đến Tòa án để giải quyết được. Anh T và chị H có một con chung là cháu Lê Triều D - Sinh ngày 08/10/2004, hiện nay chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Tài sản chung, nợ chung không có.

Đại diện địa phương cho biết: Anh Lê Duy T có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định. Anh T làm nghề tự do, nhưng vẫn thường xuyên sinh sống tại gia đình ông K.

Do anh T vắng mặt nên Toà án không tiến hành hoà giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chủ tọa phiên tòa công bố lý do đương sự vắng mặt, tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến đánh giá quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thụ lý, tiến hành thu thập chứng cứ và thực hiện các thủ tục tố tụng đúng pháp luật. Tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành tốt quy định của pháp luật; bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

Về nội dung giải quyết vụ án: Sau khi kết hôn chị H và anh T chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình quan điểm sống không hợp nhau, anh T không tu trí làm ăn; chị H và anh T sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Vì vậy, đề nghị áp dụng Điều 51, 56 của Luật hôn nhân gia đình giải quyết để chị H được ly hôn với anh T. Về con chung: Giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Triều D - Sinh ngày 08/10/2004 là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác chị H không

yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt với những lý do chính đáng. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng một cách hợp lệ, nhưng anh Lê Duy T không đến Tòa án làm việc và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Do không tiền hành hòa giải được nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Để mở lại phiên tòa này, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt đầy đủ, hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập phiên tòa lần hai nhưng anh T vẫn vắng mặt. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điểm a, b Khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Duy T được xác lập vào ngày 19 tháng 3 năm 2002, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách, quan điểm sống của vợ chồng trái ngược nhau, anh T không quan tâm đến vợ con dẫn đến xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Chị H và anh T sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Anh T biết được việc chị H xin ly hôn, nhưng anh cố tình không đến Tòa án để làm việc. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H; xử cho anh, chị ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Xét yêu cầu của chị H về việc được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Triều D - Sinh ngày 08/10/2004. Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi chị H và anh T sống ly thân thì chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cháu D có đơn đề nghị được ở với chị H; để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung cần giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu D là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H và anh T có quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Duy T.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Triều D - Sinh ngày 08/10/2004. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Nguyễn Thị H phải nộp là 300.000đ. Đối trừ với số tiền 300.000đ chị H đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0000850, ngày 20/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Duy T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Tiến Mãn

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu: HS, VP.